

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi**

**CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI**

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi; Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TCCB ngày 02/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 1398/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;

Căn cứ Biên bản họp ngày 10/11/2021 của Hội đồng tư vấn thành lập bởi Quyết định số 198/QĐ-CN-GVN ngày 08/11/2021 của Cục trưởng Cục Chăn nuôi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giống vật nuôi.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các tiến bộ kỹ thuật: “Gà dòng trống PS1, dòng mái PS2, gà thương phẩm PTL112 xuất phát từ 2 dòng gà PS1 và PS2” kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật và quy trình chăn nuôi (Phụ lục kèm theo).

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật: Phạm Đình Phùng, Nguyễn Quý Khiêm, Phạm Thị Thanh Thủy, Phạm Thùy Linh.

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: Công ty TNHH giống gia cầm Phùng Dầu Sơn.

**Điều 2.** Công ty TNHH giống gia cầm Phùng Dầu Sơn, nhóm tác giả của tiến bộ kỹ thuật và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục Chăn nuôi, Phòng Giống vật nuôi, Công ty TNHH giống gia cầm Phùng Dầu Sơn, nhóm tác giả, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT Lê Quốc Doanh (để b/c);
- TT Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ Khoa học CN và Môi trường;
- Công ty TNHH giống GC Phùng Dầu Sơn;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, GVN.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Văn Trọng**



## Phụ lục

# TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ CHĂN NUÔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-CN-GVN ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Cục trưởng Cục chăn nuôi)

## Phần I

### MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ TIẾN BỘ KỸ THUẬT

**1. Tên tiến bộ kỹ thuật:** Gà dòng trống PS1, dòng mái PS2, gà thương phẩm PTL112 xuất phát từ 2 dòng gà PS1 và PS2.

**2. Nhóm tác giả:** Phạm Đình Phùng, Nguyễn Quý Khiêm, Phạm Thị Thanh Thủy, Phạm Thùy Linh

*Tổ chức có TBKT được công nhận:*

- Công ty TNHH giống gia cầm Phùng Dầu Sơn

Địa chỉ: 102A Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0914016889; Email: [phunggagiong@yahoo.com.vn](mailto:phunggagiong@yahoo.com.vn)

- Trung tâm Nghiên cứu gia cầm Thụy Phương

Địa chỉ: Phường Thụy Phương - Quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8389773; Fax: 0243 8385804;

Email: [giacamthuyphuong@gmail.com](mailto:giacamthuyphuong@gmail.com)

### 3. Xuất xứ của Tiến bộ kỹ thuật:

Gà thương phẩm PTL112 (trống PS1 lai với mái TPL12) từ nguyên liệu gà PS1, gà LV và gà TP.

Hai dòng gà PS1, PS2 là kết quả đề tài: “Chọn lọc nâng cao năng suất 2 dòng gà PS1, PS2 tại Công ty giống gia cầm Phùng Dầu Sơn” được Công ty chọn lọc giai đoạn 2018-2021.

Gà TP1 là sản phẩm của đề tài cấp Bộ giai đoạn năm 2012-2016: “Nghiên cứu chọn lọc nâng cao năng suất 5 dòng gà lông màu hướng thịt”.

Gà LV2 là sản phẩm đề tài trọng điểm cấp bộ: “Nghiên cứu chọn tạo một số dòng gà lông màu hướng thịt, hướng trứng cho năng suất chất lượng cao phục vụ tái cơ cấu ngành chăn nuôi” thuộc đề tài trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2017-2021.

### 4. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật

#### 4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật

a) Hai dòng gà: dòng trống PS1 và dòng mái PS2

- *Đặc điểm ngoại hình:* gà 01 ngày tuổi có màu lông nâu đen, có sọc ở lưng, mỏ và chân màu vàng. Trưởng thành mào nụ, mào cờ, mỏ, chân, da màu vàng; gà trống có màu lông đen tía, lông ôm sát vào thân; gà mái lông màu nâu đen, lông ôm sát vào thân;

- *Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:*

+ Dòng trống PS1: kết thúc 8 tuần tuổi tỷ lệ nuôi sống đạt  $\geq 96\%$ , khối lượng gà trống đạt 840,82-1085,51g, gà mái đạt 731,55-885,15g; khối lượng gà trống tăng 29,10% và gà mái tăng 21,00% so với thế hệ xuất phát. Hệ số biến dị ở thế hệ 1 là 14,89-15,28%, ở thế hệ 4 là 9,35-9,58%, thể hiện đàn gà có độ đồng đều cao và ổn định. Năng suất trứng đạt  $\geq 130$  quả/mái/68 tuần tuổi, tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng 3,31-3,34 kg, tỷ lệ chọn trứng giống  $\geq 90\%$ ; tỷ lệ phôi  $\geq 92\%$ , tỷ lệ nở/trứng ấp  $\geq 73\%$ .

+ Dòng mái PS2: kết thúc 8 tuần tuổi tỷ lệ nuôi sống đạt  $\geq 96\%$ , khối lượng gà trống đạt 837,67-864,58g, gà mái đạt 730,43-771,04g. Hệ số biến dị ở thế hệ 1 là

14,00-15,99%, ở thể hệ 4 là 9,56-9,77%, thể hiện đàn gà có độ đồng đều cao và ổn định. Năng suất trứng  $\geq 143$  quả/mái/68 tuần tuổi, tăng 2,87%, tiêu tốn thức ăn 2,90kg/10 quả trứng, giảm 13,79% so với thể hệ xuất phát. Tỷ lệ chọn trứng giống  $\geq 90\%$ , tỷ lệ phôi đạt  $\geq 94\%$ , tỷ lệ nở  $\geq 73\%$ /tổng trứng ấp.

*b) Gà bố mẹ hướng thịt (trống PS1, mái TPL12)*

- *Đặc điểm ngoại hình:* 01 ngày tuổi, gà trống PS1 lông màu nâu đen có 3 sọc ở lưng, mỏ và chân màu vàng; gà mái TPL12 lông màu vàng nhạt, vàng xám, lông trên đầu và sống lưng có 2 sọc lông màu vàng, vùng lông ở bụng sáng hơn, mỏ màu vàng nâu, chân màu vàng. Trưởng thành gà trống PS1 lông màu đen tía, lông ôm sát vào thân, mào nụ, chân, da, mỏ màu vàng; gà mái TPL12 thân hình thon, lông màu vàng nâu hoặc màu vàng xám có cườm ở cổ, búp cánh và lông đuôi màu đen, da và chân màu vàng.

- *Các chỉ tiêu kỹ thuật:* năng suất trứng đạt 180,59 quả/mái/68 tuần tuổi, tiêu tốn thức ăn là 2,62kg/10 quả trứng, tỷ lệ phôi đạt 96,30%, tỷ lệ nở đạt 79,79%/tổng trứng ấp, hiệu quả kinh tế tăng  $\geq 15\%$ .

- *Kết quả ngoài sản xuất:* gà bố mẹ có năng suất trứng đạt 179,72-180,02 quả/mái/68 tuần tuổi; tiêu tốn thức ăn 2,64-2,66kg/10 trứng, tỷ lệ phôi đạt 94,26-96,14%, tỷ lệ nở đạt 79,12-79,51%/tổng trứng ấp.

*c) Gà thương phẩm PTL112*

- *Đặc điểm ngoại hình:* 01 ngày tuổi lưng có lông màu đen nâu hoặc vàng nâu, có 2 sọc đen hoặc vàng trên lưng, lông đầu, bụng vàng sáng, chân, mỏ màu vàng. Trưởng thành gà trống lông màu nâu đen, trên lưng và cổ phủ vàng tía, ôm sát thân; chân cao, mình dài, lông đuôi dài có điểm trắng; mào nụ, mào cờ; chân, da, mỏ màu vàng. Gà mái lông màu xám đen, ôm sát vào thân; chân cao, mình dài; lông cổ có vài điểm màu vàng sáng, chân, da, mỏ màu vàng.

- *Các chỉ tiêu kỹ thuật:* Kết thúc 15 tuần tuổi, tỷ lệ nuôi sống đạt 98,57%, cao hơn gà PS1 là 2,86%; khối lượng cơ thể trung bình đạt 2337,23g, cao hơn gà PS1 21,84%. Tiêu tốn thức ăn 3,00kg/kg tăng khối lượng, so với gà PS1 giảm 9,64%, hiệu quả kinh tế tăng 11,94%.

- *Kết quả ngoài sản xuất:* kết thúc 15 tuần tuổi, tỷ lệ nuôi sống đạt: 94,29-95,71% khối lượng cơ thể: 2264,6-2294,2g; tiêu tốn thức ăn 3,02-3,08 kg/kg tăng khối lượng.

**4.2. Địa điểm ứng dụng:** Khánh Hòa, Đà Nẵng, Quảng Nam, Gia Lai, Vũng Tàu, Đông Nai, Huế, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình....

**4.3. Điều kiện ứng dụng:**

Trong các cơ sở chăn nuôi gà bố mẹ và gà thương phẩm đảm bảo các yếu tố sau:

- Ứng dụng trong chăn nuôi gà bố mẹ và gà thương phẩm tại các nông hộ, các trang trại chăn nuôi.

- Các cơ sở chăn nuôi có chuồng trại phù hợp, có trang thiết bị phục vụ chăn nuôi đảm bảo, đáp ứng được quy mô chăn nuôi.

- Có điều kiện về tiền vốn để đầu tư thức ăn, thuốc thú y. Nhân lực lao động phục vụ chăn nuôi gà có kinh nghiệm và kỹ thuật chăn nuôi để thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học.

## Phần II

### QUY TRÌNH CHĂN NUÔI

#### I. QUY TRÌNH CHĂN NUÔI GÀ LÔNG SINH SẢN

##### 1. Giới thiệu về giống

**1.1. Đặc điểm ngoại hình:** Gà lông màu bố mẹ (♂PS1, ♀ TPL12): 01 ngày tuổi, gà trống PS1 lông màu nâu đen có 3 sọc trên lưng, mỏ và chân màu vàng; gà mái TPL12 lông màu vàng nhạt, vàng xám, lông trên đầu và sống lưng có 2 sọc lông màu vàng, vùng lông ở bụng sáng hơn, mỏ màu vàng nâu, chân màu vàng. Trưởng thành gà trống PS1 lông màu đen tía, lông ôm sát vào thân, mào nụ, chân, da, mỏ màu vàng; gà mái TPL12 lông màu vàng nâu hoặc màu vàng xám có cườm ở cổ, búp cánh và lông đuôi màu đen, da và chân màu vàng.

##### 1.2. Chỉ tiêu kỹ thuật:

*Giai đoạn gà con, hậu bị ( 01 ngày tuổi -20 tuần tuổi)*

Tỷ lệ nuôi sống	%	≥ 90
Khối lượng cơ thể ở 20 tuần		
- Trống	kg	2,10-2,30
- Mái	kg	2,15-2,25

*Giai đoạn sinh sản (≥21 tuần tuổi)*

Tuổi đẻ	ngày	153-156
Năng suất trứng/mái/68 tuần tuổi	quả	≥ 180
Tiêu tốn thức ăn/10 trứng	kg	≤ 2,65
Tỷ lệ phôi	%	≥ 95

#### 2. Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi,

##### 2.1. Chuồng trại

- Kiểu chuồng: chuồng thông thoáng tự nhiên, chuồng kín có hệ thống làm mát;
- Phương thức nuôi: nuôi trên nền đệm lót, nuôi kết hợp trên sàn-nền đệm lót hoặc nuôi bán chăn thả
- Kích thước chuồng: phổ biến chiều rộng 12-15 m; chiều dài 100-120m; chiều cao (không kể mái) 2,7-3,0m;
- Nền chuồng thường được đổ bê tông láng xi măng cát, xoa nhẵn và đánh độ dốc ra hai bên chuồng để chống ẩm mốc và dễ vệ sinh;
- Tường xây hai bên chuồng chiều cao từ mặt nền lên khoảng 40-50 cm, trên là lưới B40 đảm bảo độ thông thoáng để chống chuột và các loại động vật khác;
- Bạt che hai bên chuồng nuôi được thiết kế thuận tiện cho việc nâng lên, hạ xuống hoặc kéo sang hai phía để giữ nhiệt, tránh gió và mưa hắt khi cần thiết;
- Chuồng nuôi được ngăn thành nhiều ô, tùy theo diện tích chuồng mà ngăn ô cho phù hợp. Để thuận lợi cho việc quản lý đàn thì diện tích ô chuồng khoảng 250-300m<sup>2</sup>;
- Vườn bãi chăn thả có thể là vườn cỏ, vườn cây, vườn đồi, nương rẫy... phải cao ráo, không bị đọng nước và có hệ thống thoát nước xung quanh. Diện tích vườn bãi chăn thả đảm bảo mật độ tối thiểu 1-3 con/m<sup>2</sup>, tùy theo từng giai đoạn tuổi của gà.
- Diện tích vườn bãi chăn thả được bố trí luân chuyển để tránh sự ô nhiễm và lưu giữ mầm bệnh từ lứa này sang lứa khác đặc biệt đối với bệnh ký sinh trùng và các bệnh liên quan đến vật chủ trung gian như giun đất, côn trùng... tạo điều kiện để tái tạo lại thảm thực vật, tạo môi sinh tốt cho gà.

##### 2.2. Dụng cụ chăn nuôi

###### \* Máng ăn

- Khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật bằng vật liệu nhựa, tôn hoặc inox kích thước 70x50x3cm;

- Máng ăn dài kích thước 120x15x5cm bằng vật liệu nhựa, tôn hoặc inox;
- Máng ăn P50 vật liệu bằng nhựa hoặc bằng tôn, máng có chụp hình tròn đường kính 20-25cm, cao 35-40cm, đặt trên đáy tròn đường kính 50cm, thành cao 5-6cm, giữa chụp và đáy máng có khe hở 2-3cm để thức ăn xuống dần ra lòng máng;
- Máng ăn tự động bằng tải xích hoặc đường ống xoắn vít chạy dài từ đầu tới cuối chuồng.

\* **Máng uống**

- Máng gallon tròn loại 2 lít, 4 lít hoặc 8 lít, bằng tôn hoặc nhựa;
- Hệ thống nước uống tự động: hệ thống các núm phân bố theo đường ống, khoảng cách giữa 2 núm khoảng 25-30cm, dưới mỗi núm có phễu hoặc không có phễu hứng. Hệ thống các máng chuồng phân bố đều theo đường ống, khoảng cách giữa 2 máng chuồng 3-3,5m. Đường ống nước kéo dài từ đầu tới cuối chuồng.

\* **Dụng cụ sưởi ấm:** dùng trong giai đoạn gà con, sử dụng bóng đèn hồng ngoại, chụp sưởi điện hoặc chụp sưởi ga hoặc bóng điện sáng để sưởi ấm.

\* **Quây úm:** sử dụng trong giai đoạn nuôi gà con, vật liệu thường dùng cát ép hoặc tấm nhựa, chiều cao 0,5m; dài 4,5m, mỗi quây diện tích 6-7m<sup>2</sup>.

\* **Ổ đẻ:** dùng cho gà bố mẹ giai đoạn sinh sản, vật liệu làm từ gỗ, tôn, inox hoặc tấm nhựa. Ổ đẻ được chia thành từng ngăn nhỏ, kích thước mỗi ngăn rộng 30cm x sâu 30cm x cao 35cm. Mỗi ổ đẻ gồm 4-6 ngăn được thiết kế 1 hoặc 2 tầng và có mái dốc.

\* **Chất độn chuồng:** sử dụng trấu, phoi bào, rơm hoặc cỏ khô băm nhỏ 5-7cm. Tất cả đều phải đảm bảo khô, sạch, không ẩm mốc, trước khi sử dụng phải phun thuốc khử trùng.

### 3. Thức ăn và nước uống

**3.1. Thức ăn:** Sử dụng thức ăn đảm bảo chất lượng có giá trị dinh dưỡng phù hợp với các giai đoạn của gà.

**Giá trị dinh dưỡng thức ăn nuôi gà các giai đoạn**

Chỉ tiêu	01 ngày tuổi- 4 tuần tuổi	5-8 tuần tuổi	9-16 tuần tuổi	17-20 tuần tuổi	Gà đẻ ≥ 21 tuần tuổi
ME (kcal/kg TA)	3000	2900	2800	2850	2750
Protein thô (%)	21,00	20,00	16,0	17,0	17,50
Canxi (%)	0,8-1,25	0,8-1,2	0,6-1,4	2,5	3,5-4,5
Phốt pho TS (%)	0,5-0,8	0,5-0,8	0,5-0,8	0,44	0,4-0,9
Methionine+Cystin (%)	0,96	0,96	0,6	0,61	0,72
Lysine (%)	1,30	1,28	0,7	0,8	0,82

### 3.2. Nước uống:

Sử dụng nguồn nước sạch và đủ trữ lượng cho chăn nuôi. Đảm bảo đủ diện tích và điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị xử lý nguồn nước thành nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và chăn nuôi.

## 4. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng

### 3.1. Giai đoạn gà con (01 ngày tuổi - 8 tuần tuổi)

#### 3.1.1. Chuẩn bị quây úm và dụng cụ chăn nuôi

Chuẩn bị quây úm, thiết bị sưởi, khay ăn, máng uống, thức ăn, nước uống, thuốc thú y... Tùy theo số lượng gà giống 01 ngày tuổi mà chuẩn bị quây gà cho phù hợp. Dùng vật liệu quây thành hình tròn, đường kính 2,5-3m, khoảng cách các quây 2-3m để nơi rộng quây dần sau 3-5 ngày úm. Sử dụng phoi bào hoặc trấu khô rải đều trong quây dày khoảng 3-5cm. Vào mùa đông thời tiết lạnh cần chuẩn bị thiết bị sưởi ấm như bóng đèn hồng ngoại hoặc chụp sưởi treo ở giữa quây gà, treo cao khoảng 40-50cm so với bề mặt nền chuồng, chuẩn bị tấm cát đập trên quây úm nhưng chỉ được đập 2/3

quây để đảm bảo độ thông thoáng. Khay ăn, máng uống được bố trí xen kẽ nhau trong quây, đảm bảo cho gà con dễ dàng tìm được thức ăn và nước uống. Trước khi nhận gà, bật các thiết bị sưởi ấm để nhiệt độ chuồng nuôi úm đạt được yêu cầu.

### 3.1.2. Nhận gà giống lúc 01 ngày tuổi

Chọn gà đủ tiêu chuẩn gà loại I để nuôi, gà con cần được đưa vào khu vực nuôi úm càng sớm càng tốt sau khi nở. Nhanh chóng tiếp nhận, vận chuyển các hộp gà giống và rải đều trong chuồng, phân đều các hộp gà vào trong quây, tách riêng khu các quây nuôi gà trống và mái để tiện cho việc theo dõi. Kiểm đếm lại số lượng và đánh giá chất lượng đàn gà trước khi nhập sổ theo dõi.

Thu dọn và chuyển các hộp, khay gà ra bên ngoài chuồng nuôi đưa đi xử lý khử trùng, đốt hộp giấy đúng nơi quy định.

### 3.1.3. Điều chỉnh mật độ nuôi

Cần phân bổ số lượng gà con một cách đồng đều vào các quây úm, mỗi quây úm 150-200 con. Từ ngày thứ 4 nở dần diện tích quây để gà dễ dàng tiếp cận máng ăn, máng uống. Mùa nóng có thể bỏ quây úm từ ngày thứ 14 để gà con dàn đều trong ô chuồng.

Tùy thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, mùa vụ mà quyết định mật độ nuôi thích hợp, điều chỉnh kịp thời trong từng giai đoạn:

Giai đoạn 1-7 ngày tuổi: 25-20 con/m<sup>2</sup> quây úm,

Giai đoạn 8-14 ngày tuổi: 20-15 con/m<sup>2</sup> quây úm,

Giai đoạn 15-56 ngày tuổi: 10-7 con/m<sup>2</sup> nền chuồng.

### 3.1.4. Điều khiển nhiệt độ, độ ẩm và thông thoáng

#### - Nhiệt độ chuồng nuôi

Gà con không tự điều chỉnh thân nhiệt một cách hoàn chỉnh trong hai tuần đầu, vì vậy việc giữ ấm cho gà con theo nhu cầu sinh lý trong giai đoạn gà con là rất quan trọng, nếu không đảm bảo nhiệt độ thì tỷ lệ nuôi sống, khả năng sinh trưởng sẽ bị ảnh hưởng, các bệnh đường ruột và hô hấp dễ phát sinh.

Nhiệt độ chuồng nuôi đảm bảo phù hợp trong từng giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 1-7 ngày tuổi 30-32<sup>0</sup>C

+ Giai đoạn 8-28 ngày tuổi 28-30<sup>0</sup>C

+ Giai đoạn 29 -56 ngày tuổi 22-25<sup>0</sup>C

Trong quá trình nuôi phải quan sát phản ứng của gà đối với nhiệt độ:

Nhiệt độ chuồng nuôi	Phản ứng của gà	Điều chỉnh	Thao tác
Vừa đủ	Đàn gà phân tán đều trong quây, trong ô chuồng	Giữ nguyên	
Quá nóng	Đàn gà nháo nhác, tản xa nguồn nhiệt, há mỏ để thở	Giảm nhiệt độ	Tắt bớt hoặc treo cao nguồn nhiệt
Quá lạnh	Đàn gà tập trung gần nguồn nhiệt, nằm chồng lên nhau	Tăng nhiệt độ	Bổ sung thêm, hoặc hạ thấp nguồn nhiệt

Trong điều kiện mùa hè, nhiệt độ môi trường có những ngày cao trên mức yêu cầu thì cần có các biện pháp chống nóng bằng quạt hút, quạt đẩy tạo độ thông thoáng trong chuồng nuôi.

#### - Độ ẩm chuồng nuôi:

Độ ẩm trong chuồng cũng ảnh hưởng rất lớn đến sự điều chỉnh nhiệt của gà con. Độ ẩm trong khoảng 60-70% là phù hợp với gà.

Nếu độ ẩm môi trường quá cao, để khắc phục hạn chế ảnh hưởng cần phải giữ chuồng trại luôn khô ráo, thường xuyên bổ sung chất độn chuồng khô mới, che chắn mưa hắt và phát quang cây cối hai bên chuồng.

- Thông thoáng chuồng nuôi:

Độ thông thoáng phù hợp sẽ đảm bảo duy trì không khí sạch trong chuồng nuôi. Nếu nhiệt độ môi trường thấp, chuồng úm gà con phải che chắn kín để giữ nhiệt độ.

Điều chỉnh thông thoáng bằng cách nâng, hạ bạt che chắn hai bên chuồng, tắt, bật quạt thông gió cuối chuồng. Nếu gà dồn lại một phía là bị gió lùa cần phải che kín hướng gió thổi.

### 3.1.5. Điều chỉnh ánh sáng

Ánh sáng có vai trò rất quan trọng, ánh sáng phù hợp có tác dụng giúp gà con thu nhận lượng thức ăn, nước uống tốt. Đồng thời sự phân bố ánh sáng đều trên nền chuồng giúp gà phát triển đồng đều, khỏe mạnh.

Sử dụng bóng điện LED công suất 30w, treo cao trên đầu người khoảng 0,3-0,5m, cường độ chiếu sáng 30-40 lux đảm bảo cung cấp đủ ánh sáng cho đàn gà 24/24 giờ trong 2 tuần đầu. Từ tuần tuổi thứ 3 giảm dần thời gian chiếu sáng còn 17 giờ/ngày, ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên.

### 3.1.6. Cách cho uống:

Sau khi đưa gà xuống chuồng ổn định khoảng 15-20 phút bắt đầu cho gà tập uống nước, bằng cách bắt một vài con gà nhúng mỏ vào máng nước để các con khác làm theo. Khi cho gà uống nước cần quan sát tình trạng đàn gà con, khi thấy gà con tụ lại quanh máng uống nước chứng tỏ gà khát nước cần phải xử lý như sau:

+ Cho gà uống trong khoảng 3-5 phút sau đó cho gà nghỉ khoảng 10-15 phút rồi tiếp tục cho uống, công việc này làm đến khi gà hết hiện tượng khát nước thì mới để máng nước ổn định trong chuồng.

+ Trong tuần đầu bổ sung chất điện giải, Gluco KC vào nước uống

Sử dụng máng uống tròn loại 2 lít cho uống trong thời gian 1-4 tuần, từ 5-8 tuần sử dụng máng 4 lít, lượng nước không quá 1/3 vành máng và kê máng đảm bảo độ cao của thành máng uống ngang với lưng gà để tránh làm ướt lông gà và ướt chất độn chuồng. Cần cho gà uống nước sạch và đầy đủ. Hàng ngày cọ rửa máng và hàng tuần khử trùng máng

### 3.1.7. Thức ăn và cách cho ăn

Khẩu phần thức ăn cho gà con chia ra 2 giai đoạn, ứng với giá trị dinh dưỡng thức ăn giai đoạn 1-4 tuần tuổi và 5-8 tuần tuổi.

- *Thức ăn*: sử dụng thức ăn hỗn hợp dạng mảnh, dạng viên hoặc thức ăn phối trộn các nguyên liệu cần thiết, đảm bảo dinh dưỡng khẩu phần cho từng giai đoạn.

- *Cách cho ăn*:

Không cho gà ăn ngay khi xuống chuồng, tùy theo tình trạng đàn gà nhập chuồng mà có biện pháp cho ăn phù hợp. Nhưng phải lưu ý cho gà ăn sau khi đã được uống nước ít nhất 1-2 giờ khi gà không còn tình trạng khát nước.

+ Cho gà ăn tự do trong 1-3 tuần đầu và từ tuần thứ 4 cho ăn theo định lượng, nuôi tách riêng trống mái.

+ Trong giai đoạn 1-2 tuần tuổi, dùng khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật không quá 100 gà con/khay, cho ăn 8-10 lần/ngày đêm, rải đều lớp lớp thức ăn mỏng trên khay để thức ăn luôn mới, thơm, tăng tính ngon miệng và tránh lãng phí.

+ Từ tuần tuổi thứ 3 đến tuần thứ 4 thay bằng máng ăn dài, giữ khoảng cách 4-5cm/con và cho ăn 6-8 lần/ngày đêm.

+ Giai đoạn 5-8 tuần, dùng máng ăn P50 không quá 50 con/máng, cho ăn 4-6 lần/ngày đêm trong giai đoạn gà 5-6 tuần tuổi, cho ăn 2 lần/ngày lúc 7-8 tuần tuổi để đảm bảo gà luôn có thức ăn trong ngày. Treo máng bằng móc có nắp điều chỉnh cao thấp để giữ miệng máng thường xuyên cao ngang vai gà để gà ăn một cách thoải mái và tránh bị rơi vãi thức ăn.

Lượng thức ăn mỗi lần cần cân theo định lượng để kiểm soát khối lượng của gà theo khuyến cáo.

#### **Khối lượng cơ thể và định lượng thức ăn giai đoạn gà con**

<b>Tuần tuổi</b>	<b>Khối lượng cơ thể (g)</b>		<b>Thức ăn/con/ngày (g)</b>	
	<b>Trống</b>	<b>Mái</b>	<b>Trống</b>	<b>Mái</b>
1	110 - 115	100-110	15	14
2	200 - 240	180-220	23	22
3	300 - 350	280-350	30	29
4	450 - 500	380 - 450	38	34
5	650 - 750	530 - 580	45	41
6	850 - 950	730 - 780	52	48
7	1000 - 1050	860 - 900	60	55
8	1100-1200	970 - 1050	65	60

#### **3.1.8. Quản lý chất độn chuồng**

Rải chất độn chuồng dày khoảng từ 3-5 cm, hàng ngày kiểm tra và dọn những chỗ có chất độn chuồng bị ướt, xới đảo chất độn chuồng và bổ sung thêm chất độn chuồng mới để đảm bảo khô ráo.

Sử dụng một số chế phẩm sinh học để chuồng được khô, ít mùi, hạn chế sự phát triển của vi khuẩn, nấm mốc có hại.

#### **3.1.9. Đối với gà nuôi chăn thả**

Mùa hè sau 4 tuần tuổi, mùa đông sau 6 tuần tuổi bắt đầu kết hợp nuôi chăn thả ra vườn bãi, cần lưu ý khi bắt đầu tập thả tăng dần diện tích vườn bãi thả, tăng dần thời gian thả, ngày đầu tiên chỉ nên thả gà 2 giờ và chỉ thả gà ra khi thời tiết nắng ấm, mát mẻ và vườn bãi khô ráo vào lúc giữa buổi sáng và cuối buổi chiều, từ ngày thứ hai tăng thêm 1 giờ cho đến khi hết thời gian ban ngày. Trước khi thả cần cho gà ăn, uống đầy đủ và sử dụng thuốc phòng bệnh đường ruột, đường hô hấp theo liều lượng 3-5 ngày.

#### **3.1.10. Kiểm tra đàn gà**

Hàng ngày kiểm tra tình trạng đàn gà và loại thải gà yếu và thu gà chết. Ghi chép đầy đủ số lượng gà hiện có và lượng thức ăn cho gà ăn vào sổ theo dõi.

### **3.2. Giai đoạn gà hậu bị (9-20 tuần tuổi)**

#### **3.2.1. Chọn gà giống lúc 8 tuần tuổi**

Kết thúc giai đoạn con, lúc 56 ngày tuổi chọn giữ lại làm giống và chuyển sang chế độ nuôi hậu bị những con khỏe mạnh, nhanh nhẹn, màu lông đặc trưng của giống, khối lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn giống.

#### **3.2.2. Điều chỉnh mật độ nuôi**

Tùy thuộc vào điều kiện chuồng nuôi, mùa vụ và khí hậu mà quyết định mật độ đàn nuôi đảm bảo:

- Nuôi nền có đệm lót: 6-8 con/m<sup>2</sup> nền chuồng,
- Nuôi sàn: 8-10 con/m<sup>2</sup> sàn.
- Nuôi chăn thả: 1-2 con/m<sup>2</sup> sân vườn bãi thả.

#### **3.2.3. Thức ăn và cách cho ăn**

Khẩu phần thức ăn cho gà hậu bị chia ra 2 giai đoạn ứng với giá trị dinh dưỡng thức ăn giai đoạn 9-16 tuần tuổi và 17-20 tuần tuổi.



- *Thức ăn*: sử dụng thức ăn hỗn hợp dạng viên hoặc thức ăn phối trộn từ các nguyên liệu cần thiết, đảm bảo dinh dưỡng khẩu phần cho từng giai đoạn.

- *Cách cho ăn*: Đối với gà LV nuôi hậu bị phải thực hiện chế độ ăn theo định lượng để không chế khối lượng cơ thể theo khuyến cáo.

Sử dụng máng ăn P50 không quá 30 con/máng, cho ăn 2 lần/ngày. Hệ thống máng ăn được treo bằng móc có nấc điều chỉnh cao thấp và được nâng lên, hạ xuống đồng thời để đảm bảo đàn gà được ăn đồng loạt cùng lúc. Thức ăn đổ đều vào các máng khi ở đã được nâng lên quá tầm với của gà, sau đó hạ xuống để gà ăn ở tư thế thoải mái và tránh bị rơi vãi thức ăn. Sau khi máng hết thức ăn thì hệ thống máng được nâng lên cao để gà không đậu trên miệng máng.

Sử dụng hệ thống máng ăn tự động, mật độ 15cm/con, cho ăn một lần vào đầu giờ sáng để lượng cám có thể rải đều một vòng máng cho đàn gà được đồng thời. Trước khi cho ăn cần vệ sinh máng bằng cách chạy hệ thống băng tải và mở các cửa xả để xả hết chất thải trong lòng máng sau đó đóng lại và chạy cám cho gà ăn.

#### **Khối lượng cơ thể và định lượng thức ăn nuôi gà bố mẹ giai đoạn hậu bị**

Tuần tuổi	Khối lượng cơ thể (g)		Thức ăn/con/ngày (g)	
	Trống	Mái	Trống	Mái
9	1200 - 1300	1100- 1200	67	62
10	1300 - 1400	1250- 1350	70	63
11	1400 - 1500	1410- 1490	75	65
12	1500 - 1600	1500- 1550	78	67
13	1600 - 1700	1560 - 1610	82	69
14	1700 - 1800	1610- 1660	86	73
15	1800 - 1900	1680- 1760	91	75
16	1900 - 2000	1790- 1860	95	80
17	2000 - 2050	1910-1960	100	85
18	2070 - 2120	2010- 2060	105	90
19	2150 - 2200	2110 - 2160	107	95
20	2220 - 2300	2220- 2280	110	100

#### **3.2.4. Cách cho uống**

Sử dụng máng uống tròn bằng nhựa loại 8 lít cho 50 con, thay nước sạch 2 lần/ngày và đảm bảo đủ nước uống. Kê máng uống đảm bảo độ cao của thành máng ngang lưng con gà để gà dễ uống và tránh vãi nước làm ướt nền chuồng.

Sử dụng hệ thống uống tự động: đường ống nước uống nùm với mật độ 5-7 con/núm hoặc máng uống chuồng với mật độ 70-100 con/chuồng.

#### **3.2.5. Kiểm soát khối lượng và độ đồng đều của đàn gà**

Kiểm soát khối lượng cơ thể thông qua điều chỉnh lượng thức ăn, lượng thức ăn không được phép giảm xuống mà phải giữ hoặc tăng dần theo thời gian.

Hàng tuần vào một ngày nhất định, trước khi cho ăn, cho uống, cân 10% số gà ở mỗi ô chuồng để tính khối lượng trung bình và độ đồng đều của đàn gà, từ đó điều chỉnh số lượng thức ăn cung cấp cho đàn gà ở tuần kế tiếp một cách hợp lý dựa vào bảng định lượng thức ăn và khối lượng cơ thể được khuyến cáo.

Công thức tính độ đồng đều của đàn gà như sau:

$$\text{Độ đồng đều (\%)} = \frac{\text{Số con trong khoảng khối lượng trung bình } \pm 10\%}{\text{Số con được cân}} \times 100$$

Tiến hành phân chia đàn theo khối lượng để có chế độ ăn hợp lý nhằm nâng cao độ đồng đều. Đàn gà được coi là đồng đều khi độ đồng đều đạt  $\geq 80\%$ .

Chất lượng gà hậu bị liên quan chặt chẽ đến khả năng sinh sản của đàn gà. Để đàn gà vào đẻ tốt cần chú ý chăm sóc đàn gà để đạt được mức độ đồng đều cao.

\* Để nâng cao độ đồng đều cần có các biện pháp sau:

- Giữ mật độ thích hợp, bố trí đủ máng ăn để tất cả các con trong đàn đều được ăn cùng một lúc;

- Thức ăn cần được rải đều khắp các máng, hạ xuống cho gà ăn cùng lúc;

- Phân đàn theo khối lượng từng ô chuồng.

\* Trong giai đoạn này gà thường có hiện tượng mổ cắn nhau, nguyên nhân chủ yếu do gà ăn định lượng nên không đầy đủ về số lượng và chất lượng dinh dưỡng, hạn chế ánh sáng, mật độ nuôi cao. Để hạn chế cần sớm phát hiện và tách khỏi đàn những con mổ cắn nhau, dùng xanh metylen bôi vào vết mổ cắn.

### 3.2.6. Ánh sáng

Giai đoạn này cần hạn chế ánh sáng thông thường chỉ sử dụng ánh sáng tự nhiên, về mùa hè có thể dùng bạt màu hạn chế bớt nếu cần thiết. Hai tuần trước khi vào đẻ cần điều chỉnh cường độ ánh sáng trong chuồng nuôi tăng dần đến 16 giờ/ngày.

### 3.3. Giai đoạn sinh sản ( $\geq 21$ tuần tuổi)

3.3.1. *Chọn gà vào đẻ:* vào ngày cuối giai đoạn hậu bị, chọn giữ lại làm giống những con gà giống đủ tiêu chuẩn và chuyển sang giai đoạn nuôi sinh sản:

Gà trống: chọn những con đạt khối lượng chuẩn, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, thân hình cân đối, chân cao vững chắc, lông phát triển óng có màu đen tía, lông ôm sát vào thân, mào nụ, chân, da, mỏ màu vàng.

Gà mái: chọn những con đạt khối lượng chuẩn, nhanh nhẹn, đầu nhỏ, mắt to, sáng, thân hình cân đối, mào, tích đỏ tươi. Bộ lông óng mượt, lông màu vàng nâu hoặc màu vàng xám có cườm ở cổ, búp cánh và lông đuôi màu đen, da và chân màu vàng, vùng bụng mềm, vùng xương chậu mở rộng, lỗ huyết rộng ướt, có biểu hiện chịu trống.

Ghép trống mái với tỷ lệ từ 1/8 đến 1/10.

### 3.3.2. Điều chỉnh mật độ nuôi

Mật độ chuồng nuôi phải đảm bảo:

- Nuôi chuồng nền: 4-5 con/m<sup>2</sup> nền chuồng,

- Nuôi chuồng sàn: 5-6 con/m<sup>2</sup> sàn.

- Nuôi chăn thả: 1-2 con/ m<sup>2</sup> sân vườn bãi thả.

### 3.3.3. Thức ăn và cách cho ăn

- Thức ăn: Sử dụng thức ăn hỗn hợp theo chế độ dinh dưỡng khẩu phần thức ăn gà sinh sản và tăng lượng ăn theo tỷ lệ đẻ của đàn gà.

- *Cách cho ăn:* cho ăn khẩu phần thức ăn gà sinh sản, tăng lượng thức ăn lên 10% khi gà ở cuối giai đoạn hậu bị. Khi gà đẻ quả trứng đầu tăng tiếp 15% thức ăn. Khi có 5% số con trong đàn đã đẻ cần tăng dần lượng thức ăn theo các tuần đến khi gà đẻ đỉnh cao thì đạt khoảng 135-140g/con/ngày.

Dùng máng ăn P50 mật độ 15 con/máng, cho ăn 2 lần/ngày. Hệ thống máng ăn được treo bằng móc có nấc điều chỉnh cao thấp sao cho thành máng ngang bằng vai lưng để gà ăn ở tư thế thoải mái và tránh bị rơi vãi thức ăn.

Dùng hệ thống máng ăn tự động, mật độ 15cm/con, cho ăn 2 lần vào đầu giờ sáng và buổi chiều. Trước khi cho ăn đầu buổi sáng cần vệ sinh máng bằng cách chạy hệ thống bằng tải và mở các cửa xả để xả hết chất thải trong lòng máng sau đó đóng lại và chạy cám cho gà ăn.

Cần bố trí đủ máng ăn cho gà được ăn đều. Nếu nuôi trong chuồng thông thoáng tự nhiên, vào những ngày nắng nóng phải cho gà ăn, uống vào sáng sớm và chiều muộn.

### 3.3.4. Nước uống và cách cho uống

Sử dụng nước sạch, đủ tiêu chuẩn cho gà uống, nhu cầu nước uống tùy thuộc vào điều kiện nhiệt độ môi trường. Mức độ tiêu thụ nước cho 1000 gà mái đẻ tùy theo điều kiện thời tiết như sau:

Nhiệt độ môi trường (°C)	Nhu cầu nước uống (lít)
15-21	150-200
21-25	200-250
27-33	250-300
>35	>300

Sử dụng máng uống theo hệ thống máng uống tự động mật độ 5-7 con/núm hoặc 70-100con/máng chuồng.

Sử dụng máng uống gallon 8 lít, mật độ 50con/máng đảm bảo cung cấp đủ nước uống cho gà. Treo máng uống ngang với lưng gà để gà dễ uống nước, tránh làm rơi vãi nước ra nền chuồng. Vệ sinh máng và thay nước 2 lần/ngày vào đầu buổi sáng và buổi chiều.

### 3.3.5. Điều khiển ánh sáng

Đối với gà đẻ, ánh sáng ảnh hưởng đến cơ chế sinh tổng hợp các hoocmon sinh dục, tham gia vào quá trình phát triển trứng, trứng chín, trứng rụng, quá trình hình thành quả trứng hoàn chỉnh và đẻ trứng do vậy chế độ chiếu sáng trong giai đoạn này rất quan trọng.

Không được giảm thời gian chiếu sáng trong suốt thời kỳ gà đẻ. Từ 22-24 tuần tuổi, mỗi tuần tăng 2 giờ chiếu sáng đến khi đạt 16-17 giờ/ ngày. Ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên, ban đêm sử dụng ánh sáng đèn điện, mùa đông cần bổ sung ánh sáng điện ban ngày, treo bóng đèn cách nền chuồng 2,0-2,5m, đảm bảo ánh sáng phải phân bố đều khắp chuồng nuôi

### 3.3.6. Sắp xếp ổ đẻ trong chuồng nuôi nền và nuôi trên sàn

Ổ đẻ được xếp sát tường, không gần máng ăn, uống, dễ ra vào, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp, mỗi ngăn ổ đẻ dùng cho 4-5 mái đẻ. Lót ổ đẻ sử dụng phoi bào hoặc trấu dày 5-10cm giữ trứng không dập vỡ. Ổ đẻ được vệ sinh thường xuyên hàng ngày đảm bảo luôn khô sạch.

### 3.7. Thu nhặt và bảo quản trứng

- Việc thu nhặt trứng được tiến hành thường xuyên 2-4 lần/ngày, đảm bảo trứng sạch và tránh bị dập vỡ

- Sử dụng giẻ khô lau phân bám trên vỏ trứng, xếp trứng vào khay theo hướng đầu tù lên trên, để ở nơi thoáng mát. Cuối ngày xông khử trùng trước khi đưa vào phòng bảo quản trứng ở nhiệt độ 15-20°C.

### 3.3.8. Quản lý theo dõi đàn gà

- Hàng ngày quan sát đàn gà vào đầu buổi sáng lúc cho gà ăn để có biện pháp xử lý kịp thời khi đàn gà có biểu hiện ăn uống kém hoặc có triệu chứng bị bệnh.

- Quan sát tách gà mái ấp bóng vào ô nuôi riêng, đưa gà trống vào để giảm tính ấp và kích thích gà đẻ trở lại.

- Ghi chép số liệu đầu con, thức ăn, trứng đẻ ra và biến động đầu con trong ngày. Yêu cầu số liệu đầy đủ và chính xác.

## 5. Vệ sinh thú y và phòng bệnh

### 5.1. Vệ sinh thú y

#### 5.1.1. Vệ sinh thú y trước khi nuôi gà

Trước khi nuôi gà 2 tuần phải dọn vệ sinh, tẩy rửa lại chuồng nuôi.

Phun khử trùng toàn bộ trong và ngoài chuồng. Quét vôi trắng nền chuồng, tường và hành lang, rãnh thoát nước xung quanh chuồng nuôi. Hạ bạt, phun khử trùng hoặc xông 17,5g thuốc tím + 35ml foocmon đóng cửa chuồng 1 ngày trước khi đưa gà vào nuôi.

Các dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, máng uống, cọt quây gia cầm... phải được cọ rửa, nhúng dung dịch khử trùng và phơi khô

Chất độn chuồng sử dụng trấu, phơi bào, đảm bảo phải khô và sạch sẽ, đã được xông khử trùng hoặc phun khử trùng phơi khô.

Lối ra vào chuồng nuôi phải có hố sát trùng hoặc phải có khay đựng thuốc khử trùng để khử trùng ủng, giày dép trước khi vào chuồng nuôi

Cắt cỏ, phát quang các bụi cây, khơi thông cống rãnh

Diệt chuột và phun thuốc diệt các loại côn trùng khu vực xung quanh và chuồng nuôi

Vệ sinh sân chơi hoặc bãi chăn thả, tránh không để nước đọng, phun khử trùng bằng thuốc khử trùng thân thiện với môi trường. Không sử dụng thuốc diệt cỏ hoặc thuốc bảo vệ thực vật trong bãi chăn thả gà hoặc gần khu vực chăn nuôi gà

### 5.1.2. Vệ sinh thú y trong quá trình chăn nuôi

#### a) Vệ sinh máng ăn, máng uống

Máng ăn, máng uống phải được vệ sinh rửa sạch hàng ngày trước khi cho ăn, uống. Định kỳ hàng tháng phải cọ rửa và nhúng dung dịch khử trùng và phơi khô.

Sử dụng nước sạch, đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn nước uống trong chăn nuôi

Dùng thức ăn chất lượng đạt tiêu chuẩn về vi sinh vật, nấm mốc, kim loại nặng...

#### b) Vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh

Định kỳ phun thuốc khử trùng khu vực chăn nuôi 1 lần/tuần

Thường xuyên quét mạng nhện, bụi bẩn bám trên trần, tường, lưới B40 chuồng nuôi

Cuốc đất, phun sát trùng, dọn vệ sinh quanh khu vực chăn nuôi định kỳ mỗi quý.

Định kỳ diệt chuột và côn trùng ở khu vực chăn nuôi, làm cỏ, phát quang cây cối quanh khu vực chuồng nuôi.

Xử dụng chế phẩm sinh học trong chất độn chuồng, đảm bảo chuồng nuôi luôn khô ráo.

### 5.1.3. Vệ sinh sau mỗi đợt nuôi

Ngay sau khi xuất chuyển hết gà ra khỏi chuồng, phun khử trùng toàn bộ trong và ngoài chuồng nuôi.

Thu gom phân gà, độn chuồng lẫn phân, rác thải vào nơi quy định và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

Tháo toàn bộ máng ăn, uống và dụng cụ chăn nuôi ra khỏi chuồng. Phun rửa chuồng bằng máy rửa cao áp, cọ rửa nền chuồng bằng chổi cứng sau đó rửa lại bằng xà phòng, quét vôi nền, tường để khô

Vệ sinh trang thiết bị dụng cụ, dùng bàn chải cọ rửa sạch cả trong lẫn ngoài, sửa chữa hư hỏng, ngâm vào dung dịch nước khử trùng trong 30-60 phút, rửa sạch và để khô, đưa vào kho đầu chuồng cất giữ.

Đối với các loại dụng cụ trang thiết bị không thể tháo rời thì phải rửa trực tiếp, dùng máy phun xịt rửa bằng nước sạch sau đó rửa lại bằng xà phòng, rửa lại bằng nước sau đó để khô.

Đối với các loại dụng cụ trang thiết bị không thể rửa bằng nước được như mô-tơ điện, hộp điều khiển điện cần được vệ sinh khô, bảo dưỡng.

Đối với hệ thống nước uống tự động sử dụng các chế phẩm sinh học thông ống làm sạch bên trong.

Phun khử trùng trong và ngoài chuồng rồi đóng cửa chuồng để trống chuồng 2 tuần mới lại nuôi đợt mới

## **5.2. Kiểm tra đàn gà và xử lý chất thải**

### **5.2.1. Kiểm tra sức khoẻ đàn gia cầm**

Vào đầu giờ sáng hàng ngày, kiểm tra tình trạng đàn gà: đàn gà khỏe mạnh biểu hiện nhanh nhẹn, mắt sáng, lông sáng bóng, chạy nhảy tìm kiếm thức ăn. Biểu hiện bất thường của đàn gà như ủ rũ, chảy nước mắt, nước mũi, thờ khò khè...

Kiểm tra phân trên mặt chất độn chuồng, đàn gà khỏe mạnh phân khuôn bóng. Tình trạng bất thường như phân màu xanh trắng, phân sấp màu nâu, phân có lẫn máu tươi...

Quan sát đàn gà ăn uống, đàn gà khỏe mạnh thì tất cả các con đều nhanh nhẹn vào máng ăn uống bình thường. Đàn gà bất thường khi thấy có một số con bỏ ăn, đứng nguyên một chỗ hoặc chậm chạp tiến gần máng ăn nhưng không mổ thức ăn.

Phải ghi chép đầy đủ chính xác biểu hiện của đàn gà, cách ly ngay số con ốm yếu, nhốt gà chết vào thùng để đưa đi mổ khám xác định nguyên nhân và có biện pháp phòng trị kịp thời.

### **5.2.2. Xử lý gia cầm ốm, chết**

Gà ốm loại hoặc chết phải nhanh chóng chuyển ra khu vực cách ly và tiến hành mổ khám bệnh tích, chẩn đoán nhanh để có hướng phòng trị. Nếu có nghi ngờ về bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải báo cáo ngay cho thú y cơ sở

Theo dõi sát sao đàn gia cầm bị ốm, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh khử trùng hàng ngày khu vực chuồng trại và các khu vực xung quanh

Hạn chế sự liên quan tiếp xúc từ các dãy chuồng hoặc ô chuồng đang bị bệnh

Sau khi mổ khám số gà ốm, chết phải được đốt hoặc chôn sâu sau đó phun khử trùng toàn bộ khu vực vừa xử lý.

Trong quá trình thực hiện những công việc trên nhân viên phải đặc biệt phải chú ý bảo vệ mình bằng cách mặc quần áo bảo hộ, đeo khẩu trang, đi ủng, đeo kính bảo hộ, đội mũ, đi găng tay, sau khi thực hiện công việc xong phải tắm rửa và sát trùng tay chân cẩn thận.

### **5.2.3. Xử lý chất thải**

Thường xuyên bổ sung các acid hữu cơ hoặc các chế phẩm sinh học vào thức ăn nước uống để làm giảm tỷ lệ mắc bệnh đường ruột cho gia cầm, đồng thời làm giảm mùi hôi của phân.

Có thể phun vào chuồng nuôi hoặc vào chất độn chuồng các chế phẩm sinh học có tác dụng làm giảm lượng khí độc cũng như làm giảm mùi hôi của phân hoặc rác thải

Phân gia cầm có thể xử lý bằng cách ủ với các chế phẩm sinh học sau đó đem sử dụng làm phân bón cũng làm giảm ô nhiễm môi trường do phân

Giải pháp xử lý không khí: đảm bảo mật độ vật nuôi, thông thoáng và khu vực xung quanh chuồng nuôi nên trồng các hàng cây xanh có ít tán lá để giảm lượng khí độc.

Cần lựa chọn thuốc khử trùng thân thiện với môi trường, tránh sử dụng những loại thuốc khử trùng có thể gây hại cho con người cũng như con vật và môi trường

Sử dụng thuốc đúng liều lượng và dung lượng phun theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất

Người phun thuốc sát trùng cần phải mặc quần áo bảo hộ, đeo khẩu trang, kính mắt, đi ủng.

### 5.3. Phòng bệnh bằng vắc xin

#### Lịch sử dụng vắc xin phòng bệnh cho gà bố mẹ

Ngày tuổi	Loại vắc xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
Mới nở	Cryomarex Rispens+HVT+Gum	Marek+Gumboro	Tiêm dưới da cổ
1	Avinew+ H120+IB 88	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
3	Scovac 4 Reo	Câu trùng Viêm khớp do virus	Nhỏ mồm Tiêm dưới da cổ
10	Diftosec Gallimun 204	Đậu gà Newcastle + Gumboro	Chung da cánh Tiêm dưới da cổ ½ liều
15	Fluvac 2	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ ½ liều
19	Avinew+ H120+IB 88	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi
35	Medivac Coryza T ILT	Sung phù đầu do vi khuẩn Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Tiêm dưới da cổ Nhỏ mắt, mũi
45	NEMOVAC ND G7-IB Emulsion	Sung phù đầu do virus Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi Tiêm dưới da cổ
50	Reo	Viêm khớp do virus	Tiêm dưới da cổ
60	ILT	Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mũi
70	NEMOVAC Fluvac 2	Sung phù đầu do virus Cúm gia cầm	Nhỏ mũi Tiêm dưới da cổ
80	Medivac Coryza T	Sung phù đầu do vi khuẩn	Tiêm dưới da cổ
120	ND-IB-EDS-ART Diftosec	Newcastle, viêm phế quản truyền nhiễm, Giảm đẻ, Sung phù đầu, Đậu gà	Tiêm dưới da cổ Chung da cánh
130	Fluvac 2 ILT	Cúm gia cầm Viêm thanh khí quản truyền nhiễm	Nhỏ mắt, mũi Tiêm dưới da cổ
39 tuần	ND-IB H120+IB 88	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Cho uống
40 tuần	Fluvac 2	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ

## 6. Kỹ thuật ấp trứng

### 6.1. Nhận trứng, chọn trứng ấp, xông khử trùng

- Thu nhặt trứng và tập trung về nơi khô ráo, sạch sẽ và thoáng mát, xếp trứng vào khay.

- Tại khu vực giao nhận cần kiểm tra lại toàn bộ các khay trứng, chọn đưa vào ấp những trứng sạch, chất lượng vỏ tốt, dày, cứng, nhẵn và đồng màu. Loại bỏ những trứng dị hình, trứng có vết máu, trứng bẩn, trứng dập, vỡ, trứng vỏ quá mỏng, rạn nứt tách trong quá trình vận chuyển.

- Trứng được xếp vào khay và được đặt vào các giá đỡ bên trong tủ. Dưới tủ đặt chậu sành hoặc chậu men để đựng hoá chất xông. Tùy theo thể tích của tủ xông mà tính lượng hoá chất cần dùng khác nhau. Tỷ lệ pha là 17,5g KMnO<sub>4</sub> + 35 ml foomon (3%) cho 1m<sup>3</sup> thể tích buồng xông. Thời gian xông là 30 phút.

### **6.2. Bảo quản trứng trước khi ấp**

Trứng giống sau khi xông khử trùng nếu chưa vào ấp ngay thì phải được bảo quản với các điều kiện sau:

- Nhiệt độ duy trì trong khoảng 15 - 20°C.
- Có bộ phận tạo ẩm để duy trì ẩm độ tương đối 70 - 80%.
- Phòng bảo quản phải có nhiệt kế và ẩm kế theo dõi thường xuyên để kịp thời điều chỉnh chế độ bảo quản trứng. Phòng bảo quản phải có giá đỡ khay trứng hoặc có xe đẩy để tiện cho việc đưa trứng ra, vào.

- Bảo quản trứng xếp đầu to lên trên, đầu nhỏ xuống dưới.
- Đối với hộ nông dân không có điều kiện bảo quản như trên, khi trứng nhặt về phải đưa vào phòng thoáng mát, trứng được xếp vào khay. Thời gian bảo quản an toàn và hiệu quả nhất không quá 7 ngày.

### **6.3. Chuẩn bị máy ấp, nở trứng trước khi chuyển trứng vào ấp**

#### **6.3.1. Chuẩn bị máy ấp**

Kiểm tra cẩn thận từng bộ phận của máy ấp trước khi đưa vào ấp. Vệ sinh cọ rửa sạch xung quanh thành và sàn máy. Cho máy chạy tới khi đạt đủ nhiệt độ và ẩm độ thì tiến hành xông khử trùng máy với thời gian xông là một giờ.

#### **6.3.2. Chuẩn bị trứng ấp**

- Trước khi vào ấp phải đưa trứng ra khỏi phòng lạnh 6 - 8 giờ để trứng trở lại dần bằng nhiệt độ môi trường và vỏ trứng khô đi.

- Soi để loại bỏ những trứng rạn đập, trứng bị lệch buồng khí, trứng có dị tật bên trong như: bọt khí, cục máu mà trước khi bảo quản không phát hiện được.

- Xếp trứng vào khay ấp theo hướng đầu to lên trên, ghi ký hiệu vào thẻ cài đầu khay.

#### **6.3.3. Chuyển trứng vào ấp**

Xếp các khay trứng ấp vào giá đỡ theo thứ tự ở từng cột từ trên xuống và từ ngoài vào trong. Kiểm tra lại khay trứng và hệ thống đảo của máy xem đã an toàn chưa, nếu an toàn không có vấn đề gì thì cho máy chạy, đóng cửa máy và cửa thoát khí để nhiệt độ trong máy tăng.

Đối với máy ấp đa kỳ có nhiều đợt ấp ở trong máy thì nên xếp xen kẽ trứng mới với trứng cũ để giảm nhiệt độ cho trứng cũ đồng thời cung cấp nhiệt cho trứng mới, giảm bớt tiêu hao về điện năng khi ấp.

### **6.4. Chế độ ấp**

- Thời gian ấp nở trứng gà trong vòng 21 ngày.

- Các điểm quan trọng cần lưu ý trong quá trình ấp: Nhiệt độ, ẩm độ, đảo trứng, thông thoáng

#### **6.4.1. Chế độ nhiệt áp dụng cho máy ấp đơn kỳ**

Toàn bộ trứng trong máy ấp cùng vào ấp một lần, nên có cùng độ tuổi trứng và ngày nở giống nhau. Vì vậy, chế độ cho máy ấp đơn kỳ thay đổi phù hợp với sự phát triển của phôi theo thời kỳ ấp với các mức nhiệt độ:

Từ ngày 1 đến ngày 5:	37,8°C
Từ ngày 6 đến ngày 11:	37,7°C
Từ ngày 12 đến ngày 18:	37,6°C - 37,5°C
Từ ngày 19 đến ngày 21:	37,2°C - 37,0°C

#### **6.4.2. Chế độ nhiệt áp dụng cho máy ấp đa kỳ**

Trong máy ấp có nhiều lứa ấp vào ấp theo thời gian khác nhau, vì vậy trứng trong máy có nhiều tuổi ấp khác nhau và không thể có chế độ ấp cho mỗi thời kỳ phát triển phôi được mà chỉ có một chế độ ấp chung cho tất cả các lứa ấp .

Từ ngày 1 đến ngày 18:

37,7°C - 37,5°C

Từ ngày 19 đến ngày 21:

37,2°C - 37,0°C

### **6.5. Ẩm độ**

- Áp dụng cho máy ấp đơn kỳ: Từ ngày 1 đến ngày 5, ẩm độ 58 - 60%; từ ngày 6 đến ngày 11 là 55-57%; từ ngày 12 đến ngày 18 là 50-55%; từ ngày 19 đến ngày 21 là 70-75%.

- Áp dụng cho máy ấp đa kỳ: Giai đoạn 1 - 18 ngày duy trì ẩm độ 55 – 60%; giai đoạn 19 - 21 ngày trong máy nở áp dụng chế độ ẩm như máy ấp đơn kỳ: 70 - 75%.

### **6.6. Đảo trứng**

- Trứng trong máy ấp phải được đảo góc nghiêng 45° và cứ 2 giờ đảo một lần ngược lại 90° thì kết quả ấp nở sẽ tốt hơn.

Mục đích của việc đảo trứng là tránh không để phôi dính sát vào vỏ trứng và tăng sự hoạt động của lòng đỏ, lòng trắng trong phôi.

### **6.7. Thông thoáng**

Nguyên tắc cánh quạt trong máy ấp có chức năng khuấy động làm lưu thông không khí trong máy ấp. Lưu thông không khí có tác động điều hoà nhiệt độ, ẩm độ trong máy, đồng thời cung cấp khí oxy cho phôi, đẩy khí cacbonic từ trong máy ấp ra ngoài. Do vậy cần chú ý bảo dưỡng hệ thống quạt thông gió, lỗ hút và lỗ thải không khí thường xuyên.

### **6.8. Kiểm tra sinh vật học**

*Thời gian kiểm tra sinh vật học*

Lần 1: vào ngày ấp thứ 7

Lần 2: vào ngày ấp thứ 18

### **6.9. Chuyển trứng từ máy ấp sang máy nở**

- Trứng sau khi ấp được 18 ngày sẽ chuyển sang máy nở.

- Trước khi đưa trứng vào máy nở cần soi loại các trứng hỏng, trứng chết phôi, trứng vỏ bị rạn nứt, trứng thối....

### **6.10. Lấy gà con ra khỏi máy và phân loại gà con**

Trước khi ra gà, phải chuẩn bị khay đóng gà, đèn soi, bàn chọn gà và các vật dụng cần thiết khác.

Khi đưa gà ra khỏi máy nở, cần tiến hành chọn phân loại 1, loại 2. Phân loại cần căn cứ vào các tiêu chuẩn sau:

Gà loại 1: + Chân đứng vững, nhanh nhẹn, ngón chân thẳng.

+ Mắt tròn, sáng.

+ Lông bông, khô

+ Mỏ không lệch, vẹo

+ Rốn khô và khép kín

+ Bụng thon mềm

Tất cả gà con không đạt một trong các tiêu chuẩn trên đều là sản phẩm loại.

- Gà sau khi chọn xong phải đưa vào phòng trữ gà. Phòng này phải đảm bảo thông thoáng, vệ sinh sạch sẽ và có thể điều chỉnh được nhiệt độ, ẩm độ để không làm gà con bị mất nước dẫn đến khô chân, sẽ ảnh hưởng đến tỷ lệ nuôi sống.

### **6.11. Sổ ghi chép ấp nở**

Lập sổ ghi chép kết quả ấp nở để làm cơ sở cho các lứa ấp sau.



## II. QUY TRÌNH CHĂN NUÔI GÀ THƯƠNG PHẨM

### 1. Giới thiệu về giống

\* Đặc điểm ngoại hình

Gà thương phẩm PTL112: 01 ngày tuổi lông lưng màu đen nâu hoặc vàng nâu, có 2 sọc đen hoặc vàng trên lưng, lông đầu, bụng vàng sáng, chân, mỏ màu vàng. Gà 15 tuần tuổi có ngoại hình: gà trống lông màu nâu đen, trên lưng và cổ phủ vàng tía, ôm sát và thân, chân cao, mình dài, lông đuôi dài có điểm trắng, mào nụ, mào cờ, chân, da, mỏ màu vàng; gà mái lông màu xám đen, ôm sát vào thân, chân cao, mình dài, lông cổ có vài điểm màu vàng sáng, chân, da, mỏ màu vàng.

\* Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Tuổi giết thịt:	Kết thúc 15 tuần tuổi
Tỷ lệ nuôi sống:	≥ 95%
Khối lượng cơ thể:	≥ 2,30kg
Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng:	≤ 3,20 kg

### 2. Chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi

#### 2.1. Chuồng trại

Chuồng trại xây biệt lập với khu dân cư, có vành đai an toàn, kiểu chuồng phù hợp với từng phương thức nuôi nhốt hoàn toàn. Chuồng nuôi gà xây dựng có mái che, hệ thống thoát nước tốt. Kích thước chuồng nuôi phụ thuộc vào phương thức nuôi nhưng phải đảm bảo mật độ tối đa cho đàn gà.

#### 2.2. Dụng cụ chăn nuôi

Chuẩn bị quây úm, thiết bị sưởi, khay ăn, máng uống, thức ăn, nước uống, thuốc thú y... Tùy theo số lượng gà giống 01 ngày tuổi mà chuẩn bị cho phù hợp.

Quây thành hình tròn, đường kính 2,5-3m, khoảng cách các quây 2-3m để nơi rộng quây dần sau 3-5 ngày úm. Sử dụng phoi bào hoặc trấu khô rải đều trong quây dày khoảng 3-5cm.

Hệ thống sưởi: vào mùa đông thời tiết lạnh cần chuẩn bị thiết bị sưởi ấm như bóng đèn hồng ngoại hoặc chụp sưởi treo ở giữa quây gà, treo cao khoảng 40-50cm so với bề mặt nền chuồng, chuẩn bị tấm lót dày trên quây úm nhưng chỉ được dày 2/3 quây để đảm bảo độ thông thoáng.

Máng ăn: sử dụng các loại máng hình chữ nhật, hình tròn bằng nhựa, tôn, inox,... hoặc có thể tận dụng các vật dụng khác có sẵn.

Chất độn chuồng: sử dụng trấu, rơm, cỏ khô... Chất độn chuồng trước khi sử dụng phải phun thuốc sát trùng, đảm bảo nguyên tắc khô, sạch, không ẩm mốc

Trước khi nhận gà chuồng úm, bật các thiết bị sưởi ấm để nhiệt độ chuồng nuôi úm đạt được yêu cầu.

### 3. Thức ăn và nước uống

3.1. Thức ăn: Sử dụng thức ăn đảm bảo chất lượng có giá trị dinh dưỡng phù hợp với giai đoạn nuôi gà.

**Giá trị dinh dưỡng thức ăn nuôi gà thương phẩm**

Chỉ tiêu	1-3 tuần tuổi	4 tuần-giết thịt
ME (kcal/kg thức ăn)	3000	3150
Protein thô (%)	21,0	18,00
Canxi (%)	0,8-1,25	1,00
Phốt pho tổng số (%)	0,5-0,8	0,65
Methionine (%)	0,9	0,70
Lysine tổng số (%)	1,2	1,10

3.2. Nước uống:

Sử dụng nguồn nước sạch nước và đủ trữ lượng cho chăn nuôi. Đảm bảo đủ diện tích và điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị xử lý nguồn nước thành nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và chăn nuôi.

#### **4. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng**

##### **4.1. Nhận gà giống**

Chọn gà đủ tiêu chuẩn gà loại I để đưa vào nuôi, tiếp nhận, vận chuyển các hộp gà giống và rải đều trong chuồng, phân đều các hộp gà vào trong quây. Kiểm đếm lại số lượng và đánh giá chất lượng đàn gà trước khi nhập sổ theo dõi.

##### **4.2. Điều chỉnh mật độ nuôi**

Đảm bảo mật độ nuôi rất quan trọng trong chăn nuôi gà vì nếu mật độ nuôi cao sẽ đàn gà sẽ rất dễ mắc bệnh, tỷ lệ đồng đều thấp nhưng nếu mật độ nuôi thấp sẽ không đạt được hiệu quả kinh tế cao

Giai đoạn 1-7 ngày tuổi: 25-20 con/m<sup>2</sup> quây úm,

Giai đoạn 8-14 ngày tuổi: 20-15 con/m<sup>2</sup> nền chuồng,

Giai đoạn 3- 6 tuần tuổi: 15-10 con/m<sup>2</sup> nền chuồng, 8-5 con/m<sup>2</sup> sân vườn.

Giai đoạn 7 tuần đến giết thịt: 8-6 con/m<sup>2</sup> nền chuồng, 4-3 con/m<sup>2</sup> sân vườn.

Trong điều kiện thời tiết cho phép từ tuần thứ 3 có thể tập thả ra sân vườn cho gà vận động, ngày đầu cho gà ra sân vườn khoảng 1-2 giờ, sau đó tăng dần đến hết tuần thì để gà ra vào tự do. Những ngày trời mưa không nên thả gà ra sân vườn tránh ảnh hưởng đến sức khỏe đàn gà.

##### **4.3. Điều khiển nhiệt độ, ẩm độ và thông thoáng**

- Nhiệt độ chuồng nuôi phải đảm bảo:

Giai đoạn 1-7 ngày tuổi: 30-32<sup>0</sup>C

Giai đoạn 8-14 ngày tuổi: 28-30<sup>0</sup>C

Giai đoạn 3- 6 tuần tuổi: 25-28<sup>0</sup>C

Giai đoạn từ 7 đến giết thịt: 23-25<sup>0</sup>C

- Yêu cầu độ ẩm thích hợp 60-70%, hàng ngày bổ sung thêm chất độn chuồng mới để đảm bảo khô ráo.

- Điều tiết độ thông thoáng: nâng, hạ bạt che hai bên chuồng, tránh gió lùa, mưa hắt.

##### **4.4. Điều chỉnh ánh sáng**

Sử dụng bóng đèn LED để cung cấp ánh sáng cho gà, bóng đèn phải treo cách nền chuồng 2,0-2,5m đảm bảo ánh sáng đều trong chuồng, thời gian chiếu sáng 24/24 giờ trong 4 tuần đầu. Từ tuần tuổi thứ 5 trở đi giảm thời gian chiếu sáng còn 17 giờ, ban ngày sử dụng ánh sáng tự nhiên.

##### **4.5. Thức ăn, cách cho ăn**

- Thức ăn: sử dụng thức ăn viên hoặc thức ăn tự phối trộn có thành phần dinh dưỡng như khuyến cáo theo từng giai đoạn phát triển của gà.

- Cách cho ăn: cho gà ăn tự do, theo bữa, để thức ăn luôn được tươi mới, thơm ngon. Trong 2 tuần đầu cho ăn 6-8 lần/ngày, dùng khay ăn hình tròn, hình vuông hoặc chữ nhật, mật độ 70-100 con/máng. Trong hai tuần tiếp theo sử dụng máng ăn dài, giữ khoảng cách 4-5cm/con và cho ăn 6-8 lần/ngày đêm.

Từ tuần thứ 5 trở đi sử dụng máng ăn P50 cho ăn 4-6 lần/ngày, đảm bảo gà luôn có thức ăn trong ngày. Lượng thức ăn mỗi lần cần cân đối đủ theo nhu cầu để thức ăn luôn được mới và sạch để kích thích tính thèm ăn của gà.

Sử dụng hệ thống máng ăn tự động, khoảng cách 15cm/con, cho ăn 2 lần vào đầu giờ sáng và buổi chiều. Trước khi cho ăn đầu buổi sáng cần vệ sinh máng bằng cách chạy hệ thống băng tải và mở các cửa xả để xả hết chất thải trong lòng máng sau đó đóng lại và chạy cám cho gà ăn.

Cần bố trí đủ máng ăn cho gà được ăn đều. Nếu nuôi trong chuồng thông thoáng tự nhiên, vào những ngày nắng nóng phải cho gà ăn, uống vào sáng sớm và chiều muộn.

#### 4.6. Cách cho uống

Sử dụng máng gallon 2 lít trong 2 tuần đầu, máng 4 lít cho 6 tuần tiếp theo và máng 8 lít từ tuần thứ 9 trở đi hoặc cho uống bằng hệ thống máng tự động. Treo máng uống ngang với lưng gà để gà dễ uống nước, tránh làm rơi vãi nước ra nền chuồng

Cho gà uống nước sạch và đầy đủ, cho uống ngay sau khi thả gà vào quây, trong 1 tuần đầu bổ sung 5g đường gluco và 1g vitaminC/1lít nước uống (2 lần/ngày xen kẽ với những lần cho uống nước trắng).

#### 4.7. Quản lý theo dõi đàn gà

- Hàng ngày quan sát đàn gà vào đầu buổi sáng lúc cho gà ăn để có biện pháp xử lý kịp thời khi đàn gà có biểu hiện ăn uống kém hoặc có triệu chứng bị bệnh.

- Ghi chép số liệu đầu con, lượng thức ăn, và biến động đầu con trong ngày, yêu cầu số liệu đầy đủ và chính xác.

### 5. Quy trình vệ sinh thú y và phòng bệnh

#### 5.1. Vệ sinh thú y trước khi nuôi

Trước khi nuôi gà 2 tuần phải tẩy rửa vệ sinh toàn bộ chuồng trại và khu vực chăn nuôi, phun thuốc sát trùng, quét vôi nền, tường và hành lang chuồng nuôi.

#### 5.2. Vệ sinh thú y trong quá trình chăn nuôi

\* Vệ sinh thức ăn, nước uống: thức ăn phải đảm bảo chất lượng, không nấm mốc, còn hạn sử dụng. Nước uống phải đảm bảo sạch sẽ. Máng ăn, máng uống phải được rửa sạch hàng ngày, phun sát trùng hoặc ngâm Iodin 1% định kỳ tuần 1 lần.

\* Vệ sinh chuồng nuôi và môi trường xung quanh: chuồng nuôi luôn đảm bảo sạch sẽ, khô ráo. Hàng ngày quét, khơi thông cống thoát nước, quét mạng nhện, bụi bẩn trên tường, lưới và mái chuồng. Thường xuyên nhổ cỏ, phát quang cây cối xung quanh khu vực chuồng nuôi.

Định kỳ tuần 1 lần phun thuốc sát trùng trong và xung quanh chuồng nuôi bằng các dung dịch thuốc sát trùng như Virkon 0,5%, Iodine 0,5%, ....

#### 5.3. Vệ sinh thú y sau mỗi đợt nuôi

Tháo dỡ dụng cụ chăn nuôi và vệ sinh sạch sẽ. Rửa sạch toàn bộ chuồng nuôi, quét vôi toàn bộ nền chuồng, tường bao, lối đi hành lang. Cống rãnh phải được vệ sinh rắc vôi bột. Phun sát trùng toàn bộ chuồng và dụng cụ chăn nuôi.

Chất độn chuồng được đóng vào bao đưa ra khu vực chứa phân phủ bằng nilong hoặc bạt để ủ sinh học. Thời gian ủ tối thiểu là 30 ngày mới chuyển đi sử dụng làm phân bón.

#### 5.4. Lịch phòng vaccine cho gà thương phẩm

Ngày tuổi	Loại vắc xin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
1	Rispens	Marek	Tiêm dưới da cổ Tại nhà ấp
	Vectormune NDV	Newcastle	
	Transmune IBD	Gumboro	
	Cevac Vitabron+Ibird	Newcastle và viêm phế quản truyền nhiễm	Phun sương tại nhà ấp
7-10	Fowl Pox	Đậu gà	Chung da cánh
15- 18	H5N1 và H5N6	Cúm gia cầm	Tiêm dưới da cổ 0,5ml.